

PHÂN TÍCH SWOT ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG CỦA HÒN YẾN TỈNH PHÚ YÊN

NGUYỄN THỊ HUYỀN, NGUYỄN HỮU XUÂN

Tóm tắt: Quần thể Hòn Yến là thắng cảnh cấp quốc gia, là điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng mới và hấp dẫn của tỉnh Phú Yên. Bài báo sử dụng phương pháp thực địa, phương pháp chuyên gia và phân tích SWOT làm rõ các giá trị của tài nguyên du lịch Hòn Yến và các điều kiện khác. Điểm mạnh của tài nguyên du lịch Hòn Yến là sự đa dạng, với những giá trị độc đáo, cảnh sắc văn hóa làng quê vùng biển Nam Trung bộ. Hòn Yến có cơ hội rất lớn để phát triển du lịch cộng đồng gắn với những sản phẩm du lịch đặc thù như khám phá di sản địa chất bazan cột, hệ sinh thái san hô cạn, trải nghiệm lặn biển, nuôi tôm hùm... Tuy nhiên, Hòn Yến có điểm yếu là đầu tư cho du lịch, hạ tầng giao thông, dịch vụ và nhân lực hạn chế. Những thách thức chính là nguy cơ suy giảm đa dạng sinh học cao, ô nhiễm rác thải nhựa cũng như những xung đột giữa phát triển du lịch và các lĩnh vực kinh tế khác của địa phương.

Từ khóa: Hòn Yến, rạn san hô, bazan cột, du lịch cộng đồng

ASSESSMENT OF THE CONDITIONS FOR THE DEVELOPMENT OF COMMUNITY TOURISM OF HON YEN, PHU YEN PROVINCE BY SWOT ANALYSIS

Abstract: Hon Yen is a landscape of national significance, a new and attractive eco-tourism and community-based tourism destination of Phu Yen province. This article uses field methods, expert investigation, and SWOT analysis to clarify the values of Hon Yen tourism resources and other conditions. The strength of Hon Yen tourism resources is the diversity, unique values, and cultural landscape of villages in the Southcentral Coast. Hon Yen has a great opportunity to develop community-based tourism associated with specific tourism products such as discovering columnar basalt geological heritage, shallow coral ecosystem, scuba diving experience, lobster farming... However, tourism in Hon Yen has not yet developed strongly due to limited investment, poor transport infrastructure, services, and human resources for tourism. The main challenges for tourism development here are the risk of biodiversity loss, high plastic pollution as well as conflicts between tourism development and other local economic sectors.

Keywords: Hon Yen, coral reef, columnar basalt, community tourism

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng (DLCD) là loại hình du lịch mang lại cho du khách những trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, văn hoá và cuộc sống địa phương, trong đó cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào hoạt động du lịch, được hưởng lợi

ích kinh tế - xã hội từ hoạt động đó và có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường, bản sắc văn hóa của cộng đồng [2]. DLCD mang đến sự thành công và bền vững, trong đó yếu tố bảo vệ di sản và quyền lợi của cộng đồng địa phương được đặc biệt chú trọng [8].

Vùng ven biển miền Trung, các đảo ven bờ thường gọi là hòn: Hòn Nura, Hòn Yến (Phú Yên), Hòn Nội, Hòn Ngoại (Khánh Hòa), Hòn Rom, Hòn Bà (Bình Thuận)... Trong đó, quần thể Hòn Yến (gồm Hòn Yến, Hòn Đụn, Bàn Than, Gành Yến, Hòn Choi, Vũng Choi) tạo thành một thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng của Phú Yên, với những giá trị địa chất, đa dạng sinh học và cảnh quan văn hóa đặc sắc. Hòn Yến đang dần hình thành điểm đến mới theo hướng DLCĐ của tỉnh Phú Yên, thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

DLCĐ tại Hòn Yến góp phần giải quyết mâu thuẫn trong sinh kế giữa nuôi trồng thủy sản, đánh bắt hải sản, dịch vụ nghề cá với bảo tồn rạn san hô và đa dạng sinh học; góp phần tạo việc làm, thu nhập, nâng cao mức sống cho các hộ dân địa phương tham gia làm du lịch; hình thành các điểm đến mới đặc thù, hấp dẫn, thân thiện cho du lịch Phú Yên. Phát triển DLCĐ tại Hòn Yến nhằm phát huy các lợi thế, tiềm năng về điều kiện tự nhiên, tài nguyên ĐDSH và con người cùng với các nguồn lực xã hội khác cho phát triển du lịch, tăng cường hoạt động bảo tồn ĐDSH của địa phương.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp SWOT với việc lượng hóa các yếu tố đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức tăng độ tin cậy và tính trực quan, hệ thống của giá trị tài nguyên quần thể Hòn Yến cho phát triển DLCĐ. Bảng công cụ SWOT kết hợp với phương pháp chuyên gia (điều tra bằng phiếu hỏi), có thể tiến hành phân tích các yếu tố bên trong và bên ngoài của tài nguyên du lịch để xác định các điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức làm cơ sở đánh giá tiềm năng, thế mạnh, những yếu tố cần khắc phục trong việc xây dựng Hòn Yến thành điểm DLCĐ với những sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn của tỉnh Phú Yên.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Bài báo sử dụng dữ liệu khảo sát điều tra của Đề tài KHCN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng mô hình DLCĐ đặc thù gắn với bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên”; “Kế hoạch quản lý không gian ven bờ (ISP) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên” cũng như các tài liệu, nghiên cứu khác.

Dữ liệu điều tra, khảo sát thực địa: tiến hành nhiều đợt thực địa, khảo sát, lấy mẫu, phỏng vấn nhanh người dân và du khách tại điểm du lịch Hòn Yến. Dữ liệu thu thập là hình ảnh chụp, video clip, kết quả đo đạc và file ghi âm phỏng vấn. Các đợt thực địa được tiến hành cả trên cạn (bờ) và dưới nước.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích SWOT

Phân tích SWOT là phương pháp phân tích các điểm mạnh (Strengths), điểm yếu (Weaknesses), cơ hội (Opportunities) và thách thức (Threats). Phương pháp này tập trung vào đánh giá một cách chủ quan các dữ liệu được sắp xếp bằng định dạng SWOT theo một trật tự logic dễ hiểu, dễ trình bày, dễ thảo luận. Phân tích SWOT là việc đánh giá chủ quan các dữ liệu bao gồm yếu tố bên trong (điểm mạnh, điểm yếu) và các yếu tố bên ngoài (cơ hội, thách thức).

Trong nghiên cứu này, phương pháp phân tích SWOT cải tiến đã được sử dụng. Bên cạnh mô hình SWOT truyền thống với ma trận 2 hàng, 2 cột, chia làm 4 phần: S_W (yếu tố bên trong) và O_T (yếu tố bên ngoài), kết hợp các yếu tố SO, ST, WO, WT trong phần ma trận SWOT về chiến lược thích ứng. Thang điểm sử dụng cho lượng hóa các giá trị của 04 nhân tố SWOT từ 1 đến 5, cụ thể là:

Điểm mạnh: yếu tố nổi trội nhất nhận điểm tối đa là 5 (thấp nhất là 1).

Điểm yếu: yếu tố yếu nhất sẽ nhận điểm 5 tối đa (được hiểu là điểm âm).

Cơ hội: cơ hội thuận lợi, khả thi nhất nhận điểm tối đa là 5.

Thách thức: yếu tố nào gây thách thức và tiềm ẩn nguy cơ bất ổn nhất nhận điểm 5 tối đa (được hiểu là điểm âm).

Sau khi xác định đầy đủ các yếu tố và từng nội dung của ma trận SWOT nêu trên, qua tham khảo ý kiến của các chuyên gia, dạng biểu đồ Radar Charts đã được sử dụng, biểu diễn kết quả phân tích các tiêu chí đánh giá một cách trực quan nhất.

- Phương pháp chuyên gia

Dữ liệu cho phân tích SWOT giá trị tài nguyên du lịch của Hòn Yến và các nhân tố liên quan được thu thập qua phân tích chuyên gia bằng phiếu hỏi. Số lượng phiếu hỏi gồm: 10 nhà quản lý du lịch của Tổng cục Du lịch Việt Nam và Trường Đại học, Viện nghiên cứu, 15 nhà quản lý doanh nghiệp lữ hành du lịch, 05 nhà quản lý du lịch tại Phú Yên.

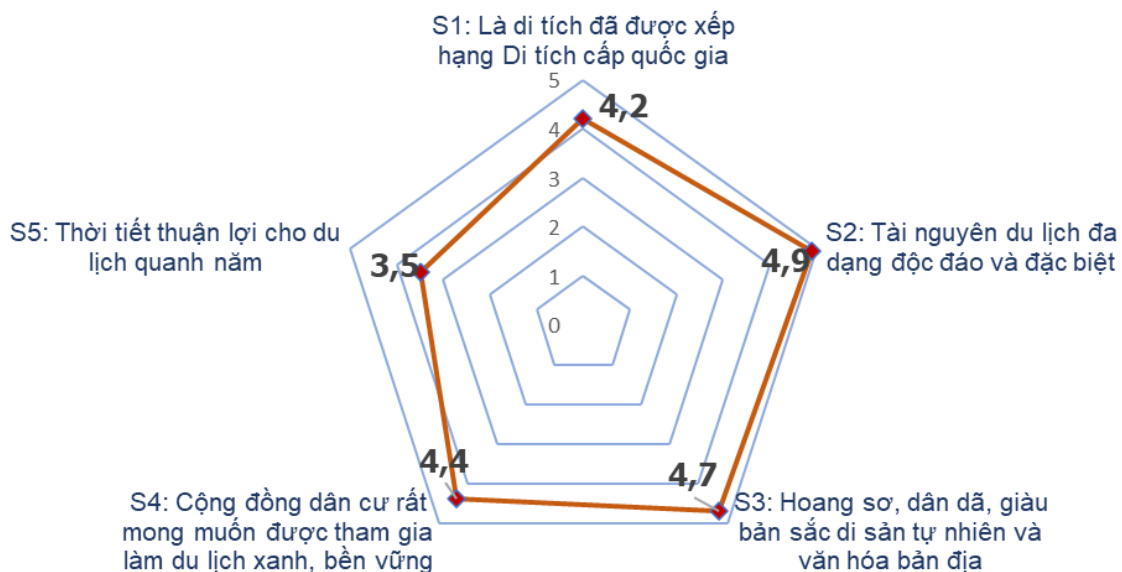
Các tiêu chí đánh giá và điểm số được tính bằng giá trị trung bình của số chuyên gia được khảo sát.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Điểm mạnh của Hòn Yến cho phát triển du lịch cộng đồng

Quần thể Hòn Yến thuộc thôn Nhơn Hội, xã An Hòa Hải (huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên), cách thành phố Tuy Hòa khoảng 15 km về phía Bắc. Để đến Hòn Yến, có thể sử dụng phương tiện ô tô hoặc xe máy. Hòn Yến có cảnh quan đẹp với đảo đá núi lửa bazan cột, cồn cát ven biển, vách dốc, vũng nhỏ ven bờ với hệ sinh thái san hô và thảm cỏ biển rất độc đáo. Là vùng quê với nghề biển là sinh kế chính, dân cư đông đúc, chỉ tính riêng dân số thôn Nhơn Hội đã hơn 3.000 người.

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên, Hòn Yến là danh thắng rất có giá trị tự nhiên từ địa chất đến hệ động thực vật, đa dạng sinh học; có giá trị về văn hóa, lịch sử; có tiềm năng phát triển du lịch ven biển hấp dẫn [3]. Điểm mạnh của Hòn Yến về tài nguyên du lịch và các nhân tố ảnh hưởng được thể hiện ở Hình 1.



Hình 1. Điểm mạnh của tài nguyên du lịch Hòn Yến

S1: Được xếp hạng di tích quốc gia:

Năm 2018, quần thể Hòn Yến được công nhận là di tích cấp quốc gia của Việt Nam. DLCD được định hình bởi một số hộ dân tham gia bằng những hoạt động kinh doanh nhà nghỉ (dưới dạng homestay), chèo thuyền thúng, hướng dẫn du khách check-in, lặn biển, khám phá rạn san hô...

S2: Tài nguyên đa dạng độc đáo và đặc biệt:

Hòn Yến là quần thể tự nhiên với sự đa dạng về địa hình và độc đáo về quá trình thành tạo.



Hòn Yến có hình như chóp nón khổng lồ, bởi những tầng đá cheo leo dựng đứng, chiều cao đảo đá gần 70 m với những cột đá có hình lục lăng, bát giác...

Có thể thấy, Hòn Yến là một di sản địa chất bazan dạng cột với kích thước rất lớn. Phú Yên có 8 điểm di tích bazan cột như Gành Đá Đĩa, Gành Ông... Ven biển Việt Nam cũng có nhiều điểm bazan cột, nhưng chỉ Hòn Yến là đảo đá bazan cột ven biển độc đáo, duy nhất ở nước ta (Hình 2).



Hình 2. Cấu tạo bazan cột của Hòn Yến (Ảnh: tác giả)

Hòn Yến do đá bazan tholeit màu đen, xanh đen, cấu tạo khối, đặc sít hoặc lỗ hổng, lớp đá dày 30 – 200 m thuộc hệ tầng Đại Nga tạo thành [7]. Bên cạnh Hòn Yến, có Hòn Sụn, Hòn Choi cũng được tạo bởi dung nham bazan. Đặc biệt, Hòn Sụn là một thành tạo tuff núi lửa với kết cấu tro, bom, chóp xỉ và bazan bột.

Hòn Yến có đa dạng sinh học cao với rạn san hô độc đáo, thảm rong và cỏ biển thay đổi theo mùa. Trên cạn có rừng dương với một số loài

chim như nhạn biển, chim yến. Dưới biển có hệ sinh thái san hô, cỏ biển, rong biển.

Vùng san hô Hòn Yến có diện tích gần 13 ha; thảm rong, cỏ biển có diện tích khoảng 6,5 ha, với 17 loài san hô cứng và 40 loài động vật không xương sống cỡ lớn. San hô có 162 loài thuộc 59 giống, 21 họ thuộc 2 lớp san hô cứng và san hô mềm. Rong biển có 113 loài thuộc 4 ngành là rong lam, đỏ, nâu và lục. Cỏ biển có 10 loài thuộc 6 chi, 3 họ, 1 ngành [2, 4, 9] (Hình 3).



Hình 3. Hệ sinh thái rạn san hô vô cùng độc đáo của Hòn Yến (Ảnh: tác giả)

S3: Hoang sơ, dân già, giàu bản sắc di sản tự nhiên và di sản văn hóa

Bờ biển ở đây vẫn còn giữ nét nguyên sơ với những cây bàng, phi lao, xương rồng mọc lên cùng nắng gió. Cảnh quan Hòn Yến chưa bị tác động mạnh của các công trình, kiến trúc, chưa bị biến đổi về diện mạo, cấu trúc. Hòn Yến có hang động của vách sụt núi lửa, khe nứt lớn.

Trước kia, tại đây, chim yến làm tổ, sinh sản rất nhiều, song do tác động của con người nên chúng dần chuyển đi nơi khác. Dù vậy, để ghi nhớ một tên gọi đẹp, có ý nghĩa nên người dân địa phương gọi hòn đảo này là Hòn Yến.

S4: Cộng đồng dân cư mong muốn tham gia du lịch xanh, bền vững

Hòn Yến là làng chài với nghề nuôi tôm hùm giống, cung cấp nguồn tôm giống cho các tỉnh miền Trung. Tại thôn Nhơn Hội có khoảng 300 hộ nuôi tôm hùm giống với khoảng 3.000 lồng. Nuôi tôm hùm là nghề chính của ngư dân An Hòa Hải.

Ngoài ra, ngư dân đi biển đánh bắt các loại hải sản như cá cơm, mực tươi, ốc vú nàng, cua biển... là nguồn cung thực phẩm tươi sống, giá cả phải chăng cho người dân và du khách.

Hiện nay, vào những ngày nghỉ cuối tuần, những ngày nước triều rút, hàng ngàn du khách đến Hòn Yến, được khám phá những nét độc đáo của di sản địa chất - địa mạo cấp quốc gia, du khách sẽ có một trải nghiệm dân dã với bà con làng chài, hòa mình vào cuộc sống của ngư dân.

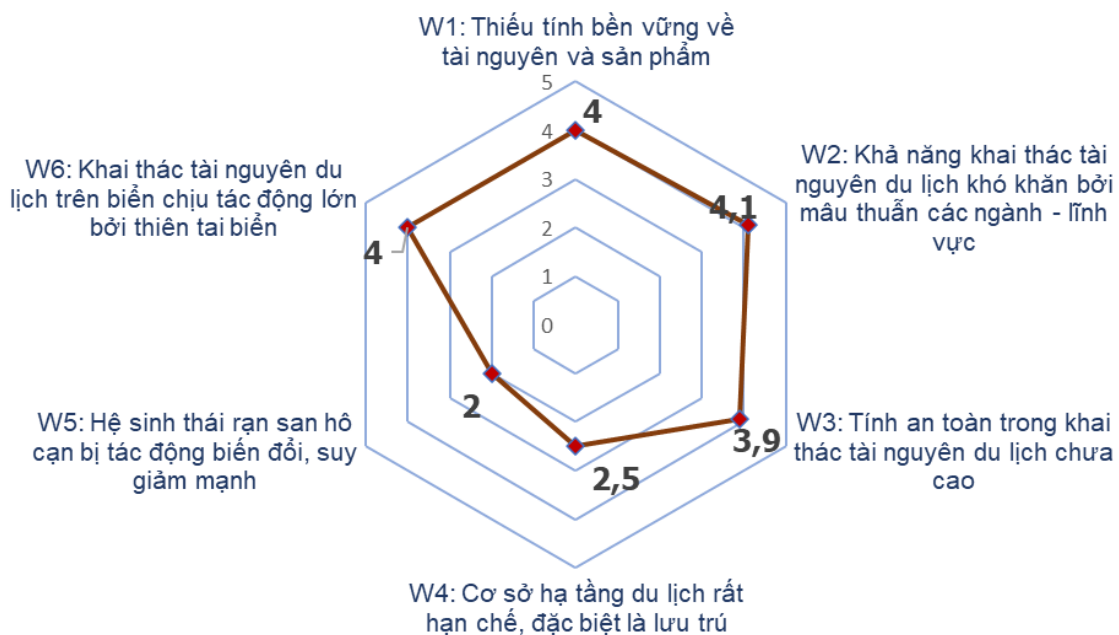
S5: Thời tiết thuận lợi cho du khách

Vùng biển Hòn Yến có kiểu khí hậu nóng quanh năm, mùa khô dài, mùa mưa tập trung từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm. Lượng mưa, độ ẩm phong phú, có gió Bắc và Đông Bắc vào mùa đông, gió Tây Nam và Nam vào mùa hè. Nằm trong vùng có chế độ nhật triều không đều, vùng biển Hòn Yến một tháng có 2 lần nước cường, biên độ triều tối đa khoảng 1,8 m. Độ cao sóng khoảng 1 m vào mùa đông và 0,5 m vào mùa hè [5].

Thời điểm tốt nhất để khám phá Hòn Yến là từ tháng 3 đến tháng 8 dương lịch. Đây là thời điểm trời yên, biển lặng, hệ sinh thái rong, tảo, cỏ biển rất đẹp, thuận lợi cho khám phá thiên nhiên hoang sơ.

3.2. Điểm yếu của Hòn Yến cho phát triển du lịch cộng đồng

Những hạn chế/điểm yếu chính của tài nguyên du lịch quần thể Hòn Yến (Hình 4):



Hình 4. Điểm yếu của tài nguyên du lịch Hòn Yến

Những điểm yếu trên do các nguyên nhân cơ bản sau:

- *Khả năng tiếp cận chưa thuận lợi*: Hòn Yến rất gần thành phố Tuy Hòa và quốc lộ 1 nhưng khả năng tiếp cận hạn chế. Hiện chỉ có con đường bê tông, đường liên thôn, lối đi nhỏ, hẹp, chất lượng đường kém, đặc biệt xe du lịch loại lớn không thể đi đến Hòn Yến.

- *Đầu tư cho du lịch còn rất hạn chế*: chỉ mới hình thành điểm thông tin DLCĐ, các pano quảng bá du lịch và khuyến cáo du khách trong bảo tồn rạn san hô và hệ sinh thái tự nhiên của vùng.

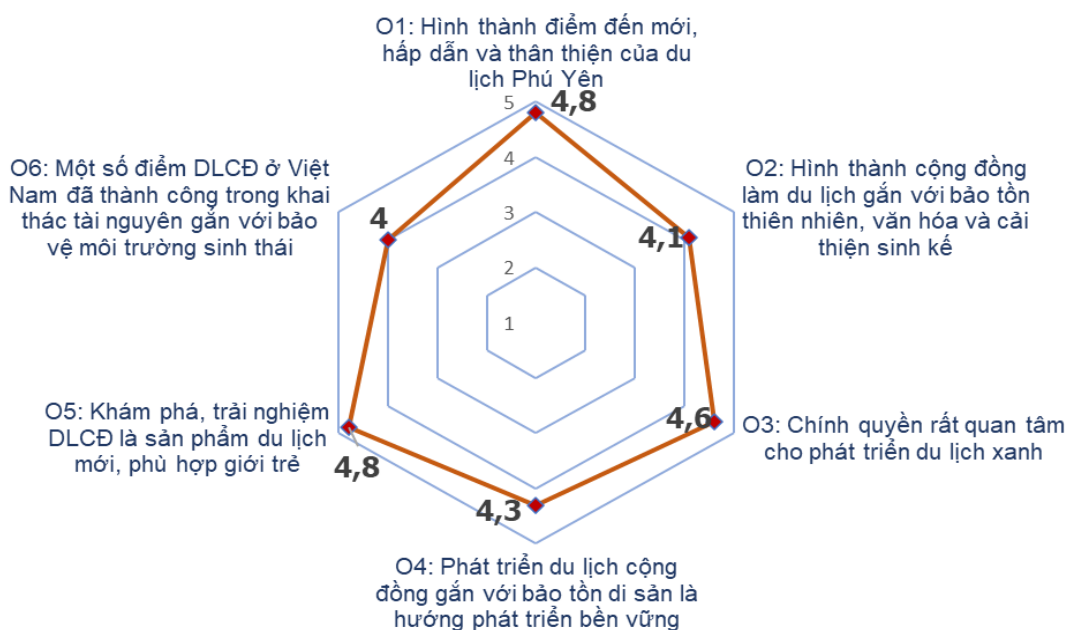
- *Nhân lực và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu*: cơ sở lưu trú, điểm nghỉ ngơi mang tính tự phát với 2 homestay. Cơ sở phục vụ nhu cầu ăn uống tại chỗ, khu vực vệ sinh, bãi đỗ xe... tạm bợ, không có quy hoạch, không đăng kí giấy phép và chưa được quản lí; chưa có đội ngũ hướng dẫn viên tại chỗ, chất lượng hướng dẫn viên dẫn đoàn còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ.

- *Tính thời vụ và tác động của thiên tai rất lớn*: số lượng khách du lịch tăng cao đột biến vào các dịp lễ tết hoặc vào thời gian những ngày

thủy triều rút. Tại đây, thủy triều kiệt và nước biển rút xa bờ vào buổi chiều những ngày đầu tháng, hoặc giữa tháng âm lịch. Mỗi cơn nước xuống thường kéo dài 2 - 3 ngày. Nếu bỏ lỡ, du khách phải đợi nửa tháng sau mới có thể ngắm san hô cạn. Vào mùa mưa bão, biển động, việc tham quan trên biển bị cấm hoàn toàn.

- *Mâu thuẫn giữa các ngành, lĩnh vực trong phát triển KT-XH của địa phương*: tàu thuyền tập kết đến bến cá Nhơn Hội đi qua lại vùng nuôi trồng thủy sản Hòn Yến sẽ dẫn đến xung đột giữa bảo vệ, bảo tồn rạn san hô với hoạt động kinh tế chính của người dân địa phương [4]. Vùng nuôi tôm hùm giống khu vực Hòn Yến hiện có diện tích nuôi là 16 ha, quy hoạch đến năm 2030 là 75 ha. Đối với khu vực nuôi trồng thủy sản, 100% lồng bè nuôi đều xả thải trực tiếp ra môi trường biển. Những xung đột tại Hòn Yến giữa bảo vệ, bảo tồn rạn san hô, thảm cỏ biển với nuôi tôm hùm, du lịch tự phát đang gia tăng. Nét hoang sơ của hệ sinh thái san hô tự nhiên tại Hòn Yến bị tác động rất mạnh bởi việc làm kè biển chống sạt lở xâm thực.

3.3. Cơ hội cho phát triển du lịch cộng đồng tại Hòn Yến



Hình 5. Cơ hội khai thác giá trị tài nguyên du lịch Hòn Yến

Tiềm năng tài nguyên du lịch của Hòn Yến còn rất lớn. Bên cạnh giá trị tự nhiên, Hòn Yến còn lưu giữ nhiều giá trị về lịch sử, văn hóa của cộng đồng cư dân ven biển. Trước đây, phần lớn dân cư ở làng Yến sống bằng nghề đánh bắt, chế biến hải sản. Chính vì thế, lễ hội cầu ngư là hoạt động văn hóa tín ngưỡng nổi bật của cộng đồng cư dân ở làng Yến. Quần thể lăng Ông, miếu Bà, Hòn Choi... đã tạo nên giá trị tổng hợp về tự nhiên và lịch sử, văn hóa cho quần thể Hòn Yến. Điểm đánh giá 06 nhân tố cơ hội cho phát triển DLCĐ tại Hòn Yến được đề cập (Hình 5).

- *Chính quyền rất quan tâm cho phát triển du lịch xanh*: thể hiện ở chủ trương, chính sách phát triển du lịch Hòn Yến “Phát triển DLCĐ phải gắn với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nhất là hệ sinh thái san hô cận rất độc đáo của địa phương” [6].

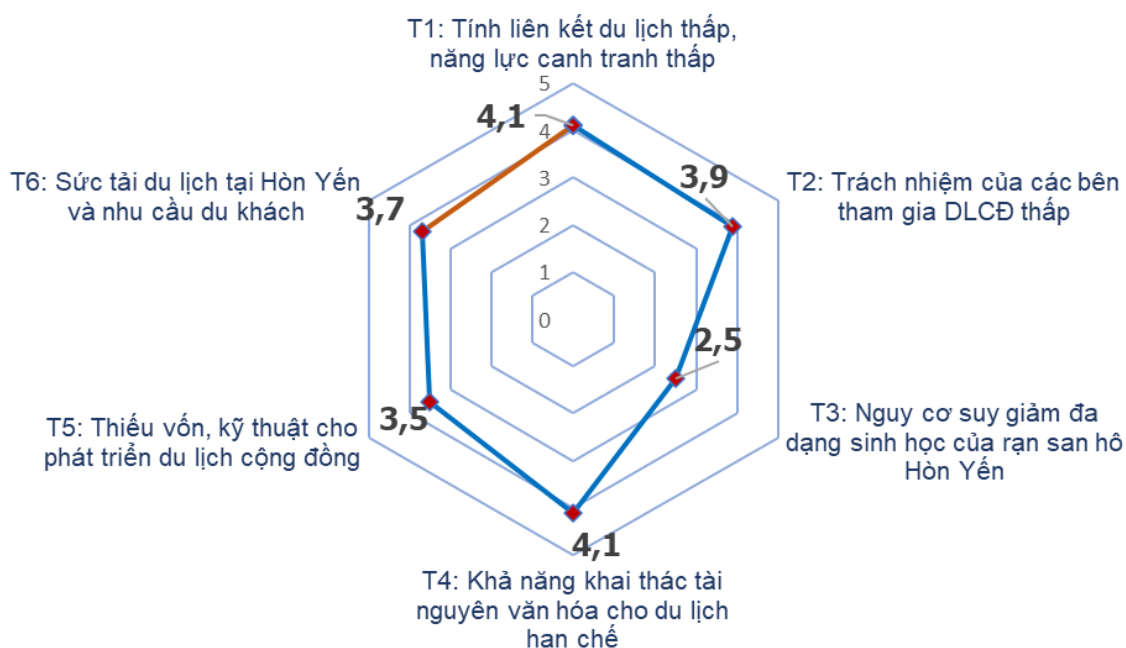
- *Nhu cầu du lịch của du khách trong và ngoài nước ngày càng tăng*: thời gian qua, hoạt động truyền thông đã thu hút một lượng lớn du khách trong và ngoài nước biết đến du lịch Phú Yên nói chung và du lịch Hòn Yến nói riêng (đặc biệt là sau hiệu ứng của bộ phim “Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh”).

- *Khả năng kết nối nhiều điểm, tuyến du lịch*:

Hòn Yến chứa đựng những tiềm năng du lịch biển đảo rất lớn gắn với các thắng cảnh như gành Đá Đĩa, cù lao Mái Nhà, vịnh Xuân Đài, Hòn Chùa, Bãi Xếp, Bãi Súng, Bãi Môn - mũi Đại Lãnh, Vũng Rô, Hòn Nưa... tạo thành tuyến du lịch ven biển hấp dẫn của tỉnh Phú Yên. Việc Quần thể Hòn Yến được xếp hạng di tích danh thắng cấp quốc gia có ý nghĩa quan trọng để bảo tồn và phát huy giá trị di tích danh thắng.

- *Mức độ sẵn sàng của cộng đồng cho phát triển du lịch Hòn Yến*: cộng đồng thôn Nhơn Hội đông dân cư, trong đó nhiều gia đình sẵn lòng tham gia làm du lịch, họ có thể tham gia các hoạt động DLCĐ như: cho du khách nghỉ lại; hướng dẫn du khách check-in các địa điểm đẹp, độc đáo; đưa du khách khám phá rạn san hô Hòn Yến bằng thuyền thúng; đưa du khách khám phá rạn san hô/Hòn Đụn/Hòn Yến vào những ngày thủy triều rút theo các lạch nước; bảo tồn san hô/trồng san hô tạo các điểm phục hồi.

3.4. Thách thức của Hòn Yến cho phát triển du lịch cộng đồng



Hình 6. Thách thức trong khai thác giá trị tài nguyên du lịch Hòn Yến

Bảng 1. Kết quả phân tích SWOT cho phát triển DLCD tại Hòn Yến

Bên trong Bên ngoài	Điểm mạnh (S) S1: Là di tích đã được xếp hạng Di tích cấp quốc gia; S2: Tài nguyên du lịch đa dạng độc đáo và đặc biệt; S3: Hoang sơ, dân dã, giàu bản sắc di sản tự nhiên và văn hóa địa phương; S4: Cộng đồng dân cư rất mong muốn được tham gia làm du lịch xanh, bền vững; S5: Thời tiết thuận lợi cho du lịch quanh năm.	Điểm yếu (W) W1: Thiếu tính bền vững về tài nguyên và sản phẩm; W2: Khả năng khai thác tài nguyên du lịch khó khăn bởi mâu thuẫn các ngành - lĩnh vực; W3: Tính an toàn trong khai thác tài nguyên du lịch chưa cao; W4: Cơ sở hạ tầng du lịch rất hạn chế, đặc biệt là lưu trú; W5: Hệ sinh thái rạn san hô cạn rất dễ bị biến đổi và suy giảm. W6: Khai thác tài nguyên du lịch chịu tác động bởi thiên tai biển.
Cơ hội (O) O1: Hình thành điểm đến mới, hấp dẫn và thân thiện của du lịch Phú Yên; O2: Hình thành cộng đồng làm du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, văn hóa và cải thiện sinh kế; O3: Chính quyền rất quan tâm cho phát triển du lịch xanh; O4: Phát triển DLCD gắn với bảo tồn di sản là hướng phát triển bền vững; O5: Khám phá, trải nghiệm DLCD là sản phẩm du lịch mới, phù hợp giới trẻ; O6: Một số điểm DLCD ở Việt Nam đã thành công trong khai thác tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường.	Chiến lược (S-O) - Tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù của Hòn Yến; - Thực hiện phương châm “Phát triển phải bảo tồn - Bảo tồn cho phát triển”; - Tạo sản phẩm du lịch đặc thù (OCOP du lịch) có tính cạnh tranh cao; - Hình thành cộng đồng làm du lịch bền vững, trách nhiệm trên cơ sở đồng thuận.	Chiến lược (W-O) - Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch; - Tăng cường kết nối các điểm, tuyến du lịch ven biển Phú Yên với Hòn Yến; - Tăng cường bảo vệ đa dạng sinh học và cảnh quan Hòn Yến; - Tăng cường hỗ trợ tập huấn, đào tạo nhân lực cho DLCD.
Thách thức (T) T1: Tính liên kết du lịch thấp, năng lực cạnh tranh thấp; T2: Trách nhiệm của các bên tham gia DLCD thấp; T3: Nguy cơ suy giảm đa dạng sinh học của rạn san hô Hòn Yến; T4: Khả năng khai thác tài nguyên văn hóa cho du lịch hạn chế; T5: Thiếu vốn, kỹ thuật cho phát triển DLCD; T6: Sức tải du lịch tại Hòn Yến và nhu cầu du khách.	Chiến lược (S-T) - Phát triển các sản phẩm du lịch xanh, thân thiện và hạn chế tối đa tác động đến rạn san hô; - Tăng cường quảng bá du lịch, thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm du lịch; - Tạo cơ chế tự quản, tự chủ nhằm thu hút đầu tư phát triển DLCD.	Chiến lược (W-T) - Quy hoạch vùng bảo tồn và có biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt; - Đồng thuận và thống nhất trong kinh doanh, khai thác một số sản phẩm du lịch đặc thù của Hòn Yến; - Hỗ trợ, đầu tư một số hộ gia đình về cơ sở vật chất, tổ chức quản lý, quảng bá DLCD.

Lượng khách du lịch đến tham quan quá lớn đã gây hư hại nhiều cho hệ sinh thái san hô biển, môi trường và cảnh quan Hòn Yến. Những lúc thủy triều xuống, du khách giẫm đạp lên thảm rong cỏ biển, lên lớp san hô, thậm chí bẻ san hô, sưu tầm sao biển... đã và đang khiến cho hệ sinh thái rạn san hô bị đe dọa nghiêm trọng.

Hòn Yến là điểm du lịch mới, người dân chưa có kinh nghiệm và cũng chưa hình thành quy chế, quy ước cho DLCĐ. Việc giao trách nhiệm trong tổ chức, quản lý, vận hành DLCĐ tại Hòn Yến còn nhiều khó khăn, thách thức. Nhu cầu du khách ngày càng lớn và có tính thời vụ. Trong khi đó, điều kiện cơ sở hạ tầng, nhân lực phục vụ cho du lịch tại chỗ chưa đáp ứng được. Người dân thiếu vốn cho đầu tư phương tiện hiện đại như ca nô, thuyền lớn đầy kính, thiết bị lặn chuyên nghiệp... để có thể tạo ra những sản phẩm du lịch chất lượng. Nhiều tài nguyên văn hóa của địa phương rất khó hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng để tạo điểm nhấn/giới thiệu cho du khách.

Kết quả xây dựng ma trận SWOT đánh giá giá trị và khả năng khai thác tài nguyên du lịch của Hòn Yến thể hiện trong Bảng 1. Theo đó, nhân tố điểm mạnh (S), có 05 tiêu chí, điểm đánh giá chung đạt 4,3 (dao động từ 3,5 - 4,9/5 điểm); nhân tố điểm yếu (W) có 06 tiêu chí, điểm đánh giá chung đạt 3,4 (dao động từ 2,0 - 4,1/5 điểm); nhân tố cơ hội (O) có 06 tiêu chí, điểm đánh giá chung đạt 4,4 (dao động từ 4 - 4,8/5 điểm); nhân tố thách thức (T) có 06 tiêu chí, điểm đánh giá chung đạt 3,6 (dao động từ 2,5 - 4,1/5 điểm).

4. Kết luận

Quần thể du lịch Hòn Yến có thể kết hợp giữa du lịch tự nhiên với du lịch nhân văn, du lịch biển gắn với du lịch đảo. Kết quả nghiên cứu đã định lượng bằng thang điểm cho 4 yếu tố đánh giá SWOT của thắng cảnh Hòn Yến (điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức), xây dựng ma trận SWOT với những chiến lược thích ứng cho phát triển DLCĐ của địa phương.

Hòn Yến là hệ sinh thái san hô rất dễ bị tác động. Do đó, hoạt động tham quan, check-in, lặn biển cần tuân thủ quy định của cộng đồng trong việc bảo vệ tài nguyên cho mai sau, cho tương lai xanh của di tích quốc gia Hòn Yến. Việc bảo vệ hệ sinh thái rạn san hô Hòn Yến mang tính cấp bách, không chỉ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cho bảo tồn đa dạng sinh học Phú Yên, là cơ sở cho việc thành lập khu bảo tồn biển quốc gia trong tương lai.

Phát triển DLCĐ tại Hòn Yến, sẽ góp phần thay đổi sinh kế, tăng thu nhập và bảo tồn tốt hơn các giá trị tự nhiên, văn hóa cho cộng đồng dân cư thôn Nhơn Hội, cho du lịch Phú Yên. Để phát triển DLCĐ tại Hòn Yến cần ưu tiên thực hiện các giải pháp:

- Tăng cường quảng bá du lịch, thúc đẩy đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, độc đáo;
- Tăng cường kết nối các điểm, tuyến du lịch ven biển Phú Yên với Hòn Yến;
- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch;
- Hình thành cộng đồng làm du lịch bền vững, gắn phát triển du lịch với bảo vệ, bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học của địa phương.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đặc thù gắn với bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên”, mã số: ĐTXH01/21.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Trung Lương (2016), *Phát triển du lịch bền vững và du lịch cộng đồng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Báo cáo chuyên đề, Sở KH&CN Bình Định, Bình Định.
2. Phan Kim Hoàng, Võ Sĩ Tuấn (2010), *Đặc điểm quần xã san hô ở vùng biển ven bờ Phú Yên*, Tuyển Tập Nghiên cứu biển, tập XVII, tr 155-166,.
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Yên (2012), *Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Phú Yên giai đoạn đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025*.
4. Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga (2022), *Báo cáo “Nghiên cứu các hệ sinh thái ven bờ tỉnh Phú Yên, trọng tâm khu vực biển Hòn Yến”*.
5. Ngô Anh Tú (cb), Nguyễn Hữu Xuân (2016), *Xây dựng WebGIS phục vụ quảng bá du lịch Phú Yên*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh Phú Yên.
6. UBND tỉnh Phú Yên (2018), *Quyết định số 1873/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch quản lý không gian ven bờ (ISP) huyện Tuy An*.
7. Nguyễn Hữu Xuân, *Đánh giá tài nguyên địa chất - địa mạo dải ven biển Phú Yên phục vụ phát triển du lịch* (2016), Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ 9, quyển 2, tr 615 - tr 625.
8. Nguyễn Hữu Xuân, Nguyễn Thị Huyền (2017), *Nhập môn Khoa học du lịch*, giáo trình đại học, Trường Đại học Quy Nhơn.
9. Nguyễn Hữu Xuân (2021), *Thuyết minh đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình du lịch cộng đồng đặc thù gắn với bảo tồn rạn san hô Hòn Yến và quần thể đá đĩa tỉnh Phú Yên”*, Sở KH&CN Phú Yên.
10. Hakimeh Ghanbari, M.A.A. Pour, A. Barshod (2012), *Using SWOT analysis in tourism studies with system approach*, American-Eurasian Network for Scientific Information.
11. The ASEAN Secretariat (2016), *ASEAN Community Based Tourism Standard*, Jakarta.

Thông tin tác giả:

Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hữu Xuân - Trường Đại học Quy Nhơn
Địa chỉ: 170 An Dương Vương, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Email: nguyennhuuxuan@qnu.edu.vn; ĐT: 0989161119

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 06/6/2022
Biên tập: 8/2022